TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC BÌNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST Ngày 08-9-2023 V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chu Mai Hương

Bà Lý Thị Phẩm

***-Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Nhưỡng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Bà Hứa Thùy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 74/2023/TLST - HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Hoàng Văn S (Hoàng Văn X), sinh năm 1959; chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Bị đơn*: Bà Đoàn Thị Y, sinh năm 1960; cư trú tại: Số nhà 114, thôn H, thị trấn D, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 20/7/2023, bản khai ngày 01/8/2023, bản khai bổ sung ngày 22/8/2023 và quá trình tiến hành tố tụng nguyên đơn ông Hoàng Văn S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Đoàn Thị Y được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới cho theo phong tục địa phương và cùng sống chung vợ chồng từ ngày 28/5/1990. Sau khi kết hôn ông bà chung sống tại số nhà 114, thôn H, thị trấn D, huyện L. Từ khi chung sống với nhau đến nay cũng chưa đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã phường,

thị trấn nào. Thời gian đầu vợ chồng sống chung tình cảm vợ chồng bình thường, đến năm 1991 vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vã nhau thường xuyên. Việc mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hàn gắn, nhưng không thành. Đến năm 2014 mâu thuẫn trầm trọng ông Hoàng Văn S sống tại Thôn P, xã H vợ chồng ly thân đến nay, không còn sự quan tâm gì giành cho nhau. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do vậy ông xin được ly hôn với bà Đoàn Thị Y, đồng thời ông đề nghị Tòa án không hòa giải và xét xử vắng mặt ông.

Về con chung: Có 02 con chung là Hoàng Văn N, sinh ngày 27/10/1991 và Hoàng Văn H, sinh ngày 21/6/1993; anh Hoàng Văn H đã trưởng thành và phát triển bình thường, tự nuôi sống được bản thân. Ông không yêu cầu và đề nghị gì. Anh Hoàng Văn N mặc dù có giấy xác nhận khuyết tật tâm thần nặng nhưng vẫn tự sinh hoạt bình thường, có khả năng lao động không phụ thuộc ai, vẫn minh mẫn do bà Đoàn Thị Y yêu cầu được nuôi anh Hoàng Văn N và không yêu cầu ông cấp dưỡng nuôi con chung ông đồng ý.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung: Không có.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 08/8/2023, đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 09/8/2023 bị đơn bà Đoàn Thị Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà thừa nhận việc tìm hiểu, kết hôn đúng như ông Hoàng Văn S trình bày. Bà và ông Hoàng Văn S chung sống với nhau từ ngày 28/5/1990 đến nay tại thôn H, thị trấn D, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Từ khi chung sống với nhau cũng chưa đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã phường, thị trấn nào. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng bình thường, đến năm 1993 thì ông Hoàng Văn S có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, gia đình hai bên đều biết và ngăn cản nhưng không được. Đến năm 2014 thì ông S bỏ đi Thôn P, xã H chung sống với người phụ nữ đó, hai vợ chồng cũng ly thân từ đó, không quan tâm đến nhau nữa. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng với ông Hoàng Văn S không còn. Do vậy ông Hoàng Văn S xin ly hôn bà đồng ý ly hôn, bà cũng đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Về con chung: Có 02 con chung là Hoàng Văn N, sinh ngày 27/10/1991 và Hoàng Văn H, sinh ngày 21/6/1993, đối với anh Hoàng Văn N bị khuyết tật thần kinh – tâm thần nặng được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc anh N và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi anh N, đối với anh H đã trưởng thành và phát triển bình thường, tự nuôi sống được bản thân, bà không yêu cầu và đề nghị gì.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Về tố tụng: Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng; thực hiện đúng việc thu thập tài liệu chứng cứ,

trình tự thụ lý và thông báo thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử và nhiệm vụ quyền hạn của Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử theo Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 68, Điều 93, Điều 97, Điều 195, Điều 196, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định từ Điều 239 đến Điều 263 Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ về thủ tục phiên tòa, ghi chép diễn biến phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 51, Điều 237 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Ông Hoàng Văn S và bà Đoàn Thị Y chung sống với nhau từ năm 1990 nhưng không đi đăng ký kết hôn theo quy định. Căn cứ khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Hoàng Văn S và bà Đoàn Thị Y. Về con chung: Có có 02 người con chung là Hoàng Văn N, sinh ngày 27/10/1991 và Hoàng Văn H, sinh ngày 21/6/1993; anh Hoàng Văn H đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động để tự nuôi sống bản thân, vì vậy đề nghị không xem xét, giải quyết. Anh Hoàng Văn N là người khuyết tật: Thần kinh – tâm thần, mức độ khuyết tật: Nặng, theo Giấy xác nhận khuyết tật, số hiệu: 25 LB- 53 ngày 30/11/2014 của Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Xét thấy con chung là anh Hoàng Văn N hiện đang sống cùng bà Đoàn Thị Y và có nguyện vọng sống với bà Đoàn Thị Y, ông Hoàng Văn S đề nghị bà Đoàn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là anh Hoàng Văn N và ông không phải cấp dưỡng nuôi con chung, bà Đoàn Thị Y nhất trí và không yêu cầu ông Hoàng Văn S cấp dưỡng nuôi con chung, do vậy đề nghị giao con chung anh Hoàng Văn N cho bà Đoàn Thị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi anh Hoàng Văn N khỏi bệnh và có khả năng lao động tự nuôi sống được bản thân. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Ông Hoàng Văn S được miễn án phí ly hôn sơ thẩm do là người cao tuổi, đã có đơn xin miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là phiên tòa lần thứ nhất, nguyên đơn ông Hoàng Văn S và bị đơn bà Đoàn Thị Y đã được Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên toà nhưng không có mặt và đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử

vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Hoàng Văn S và bà Đoàn Thị Y theo quy định của pháp luật.

[2] Về quyền khởi kiện: Mặc dù ông Hoàng Văn S và bà Đoàn Thị Y không đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân có thẩm quyền, nhưng trên thực tế đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 và có hai người con chung. Do đó, ông Hoàng Văn S có quyền yêu cầu ly hôn với bà Đoàn Thị Y theo quy định tại Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Do ông Hoàng Văn S và bà Đoàn Thị Y chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa ông Hoàng Văn S và bà Đoàn Thị Y chưa được xác lập theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tuy nhiên nguyên đơn và bị đơn có một con chung là Hoàng Văn N, sinh ngày 27/10/1991 là người khuyết tật: Thần kinh – tâm thần, mức độ khuyết tật: Nặng, theo Giấy xác nhận khuyết tật, số hiệu: 25 LB- 53 ngày 30/11/2014 của Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vì vậy quan hệ pháp luật là Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Đoàn Thị Y cư trú tại thôn H, thị trấn D, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[5] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Xét thấy theo như lời khai của nguyên đơn, bị đơn và Văn bản số 156/UBND ngày 07/8/2023 của Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện L nơi thường trú của hai người từ ngày 28/5/1990 đến nay, xác định ông Hoàng Văn S và bà Đoàn Thị Y chung sống với nhau không đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân có thẩm quyền. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Hoàng Văn S và bà Đoàn Thị Y.

[6] Về con chung: Ông Hoàng Văn S và bà Đoàn Thị Y có 02 người con chung là Hoàng Văn N, sinh ngày 27/10/1991 và Hoàng Văn H, sinh ngày 21/6/1993; anh Hoàng Văn H đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động để tự nuôi sống bản thân, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Anh Hoàng Văn N là người khuyết tật: Thần kinh – tâm thần, mức độ khuyết tật: Nặng, theo Giấy xác nhận khuyết tật, số hiệu: 25 LB- 53 ngày 30/11/2014 của Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Xét thấy con chung là anh Hoàng Văn N hiện đang sống cùng bà Đoàn Thị Y, có nguyện vọng sống với mẹ, ông Hoàng Văn S đề nghị bà Đoàn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là anh Hoàng Văn N và ông không phải cấp dưỡng nuôi con chung, bà Đoàn Thị Y cũng nhất trí và không yêu cầu ông Hoàng Văn S cấp dưỡng nuôi con chung. Do vậy Hội đồng xét xử giao con chung anh Hoàng Văn N cho bà Đoàn Thị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục cho đến khi anh Hoàng Văn N khỏi bệnh và có khả năng lao động tự nuôi sống được bản thân là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật; ông Hoàng Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Đoàn Thị Y chưa yêu cầu. Ông Hoàng Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[7] Về tài sản chung: Ông Hoàng Văn S và bà Đoàn Thị Y không yêu cầu xem xét giải quyết; nợ chung: Không có. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Ông Hoàng Văn S là người cao tuổi (trên 60 tuổi), đã có đơn xin miễn tạm ứng án phí, miễn án phí do vậy miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho ông Hoàng Văn S.

[10] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Hoàng Văn S và bà Đoàn Thị Y.

2. Về con chung: Giao con chung là anh Hoàng Văn N, sinh ngày 27/10/1991 là người khuyết tật, dạng khuyết tật: Thần kinh – tâm thần, mức độ khuyết tật: Nặng, theo Giấy xác nhận khuyết tật, số hiệu: 25 LB- 53 ngày 30/11/2014 của Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện L, tỉnh Lạng Sơn cho bà Đoàn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi anh Hoàng Văn N khỏi bệnh và có khả năng lao động tự nuôi sống được bản thân. Ông Hoàng Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Đoàn Thị Y không yêu cầu. Ông Hoàng Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở ông Hoàng Văn S thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Ông Hoàng Văn S được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Hoàng Văn S, bị đơn bà Đoàn Thị Y vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h Lộc Bình;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Mai